

Số: 1237/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố H, ngày 05 tháng 8 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 124/2022/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Trương Vi H, sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú: Số 1162/30 đường 3/2, Phường X, Quận Y, Thành phố H.

- *Bị đơn*: Bà Lưu Mẫn N, sinh năm 1991

CMND số 024525207 do Công an TP. H cấp ngày 05/4/2006.

Hộ khẩu thường trú: Số 8B đường PT, Phường D, Quận Z, Thành phố H.

Địa chỉ cư trú tại Macao: Venetian Macao Casino (Sòng bạc ở Lộ Đăng Thành, Macao), Macao Estrada da Baía de N, s/n Estrada da Baia de Nossa Senhora da Esperanca, Macao.

Địa chỉ lưu trú tại Việt Nam hiện nay: Nhà không số, tổ 8, ấp 5, xã VL A, huyện BC, Thành phố H.

Căn cứ các Điều 205, 211, 212 và 213 Bộ luật Tổ tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 8, 9, 51, 53, 54, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07(bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Ông Trương Vi H và bà Lưu Mẫn N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 68 ngày 30/12/2017 của Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố H cấp cho ông Trương Vi H và bà Lưu Mẫn N không còn giá trị pháp lý khi từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.
- Ông Trương Vi H trả lại cho bà Lưu Mẫn N số tiền 55.000.000đ (Năm mươi lăm triệu đồng), thi hành sau 01 tháng kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

Các đương sự tự nguyện thi hành án hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành.

Kể từ ngày bà Lưu Mẫn N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trương Vi H chưa hoặc không thi hành thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Án phí HNGĐ-ST: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) ông Trương Vi H tự nguyện chịu nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) ông Trương Vi H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001875 ngày 23/3/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H. Hoàn trả cho ông Trương Vi H số tiền tạm ứng án phí còn dư 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

- Án phí DS-ST: Ông Trương Vi H phải chịu 1.375.000đ (Một triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND Cấp cao tại TP.H;
- VKSND TP.H;
- Cục THADS TP.H;
- UBND Phường X, QY, TPH;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Trịnh Minh Đức